

Bản án số: 65/2019/HSST

Ngày: 25-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Đình Liên và ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đoàn Quang T**, sinh năm 1982 tại xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Quang H và bà Hoàng Thị L; vợ Phạm Thị L. Có ba con: lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại, có mặt.

*** Người bị hại:** Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

1- Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

2- Chị **Phạm Thị L**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương.

3- Anh **Trần Đình N**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương.

4- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(4 người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Quang T và anh Vũ Văn H có mối quan hệ là bạn bè. Khoảng 17 giờ ngày 12/6/2019, T điện thoại cho anh H để nói chuyện về việc anh H nói xấu T với gia đình nhà vợ (do trước đó T có mối quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1989 là em vợ anh H) nên giữa T và anh H đã chửi, thách thức nhau trên điện

thoại, sau đó T tắt máy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày T nhận được điện thoại của anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1988 ở thôn V, xã N, huyện T (là anh em đồng hao của anh H) với nội dung hỏi T có nhà không để đến uống nước. T nghi ngờ anh H và anh A sẽ đến nhà để đánh mình nên T xuống bếp lấy 01 con dao bầu dài 17,5cm lưỡi bằng kim loại, chuôi gỗ dắt vào cặp quần để đề phòng. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày anh A đến ngồi chơi uống nước với T tại hiên nhà. Một lúc sau, anh H và vợ (chị Nguyễn Thị H) đi xe máy đến mục đích để nói chuyện với T.

Khi thấy anh H, chị H đến, T dùng tay dẩy vào người, đuổi vợ chồng anh H ra khỏi nhà, hai bên lời qua tiếng lại, chửi bới nhau, anh H dùng 2 tay túm cổ áo T dẩy làm T ngã xuống hiên nhà, T đứng dậy túm cổ áo anh H, hai bên giằng co, anh H đập T, ngay lúc đó T rút dao đâm 01 nhát vào mạng sườn trái làm anh H bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Bình Giang; Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị, đến ngày 19/6/2019 ra viện.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/TgT ngày 22/7/2019 của Phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh H do thương tích gây nên là 26%.

Tại bản cáo trạng số 64/VKS-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố Đoàn Quang T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đoàn Quang T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Đại diện VKSND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị HĐXX:

1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Quang T từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Đoàn Quang T cho UBND xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao bầu dài 17,5cm lưỡi bằng kim loại sắc nhọn, chuôi bằng gỗ, một áo phong cộc tay.

4- Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 12/6/2019, tại thôn Q, xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương, do mâu thuẫn cá nhân từ trước, Đoàn Quang T có hành vi dùng dao bầu đâm vào mạng sườn anh Vũ Văn H, hậu quả làm anh H bị tổn hại 26% sức khỏe.

{3} Hành vi của bị cáo xâm phạm khách thể là quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, làm mất trật tự trị an trong khu vực. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Tại Điều 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của TANDTC và Điều 2 mục I Nghị quyết 02/2003 ngày 17/4/2003 của HĐTPTANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS thì dao bị cáo sử dụng được xác định là “*hung khí nguy hiểm*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nên Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

{4} Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không bị áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại có đơn đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; trong vụ án này nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng có một phần lỗi của người bị hại; bị cáo bị truy tố theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự nhưng thiệt hại bị cáo gây ra là không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS qui định tại điểm b, h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, hành vi bị cáo thực hiện gây tâm lý bất bình trong nhân dân, tuy nhiên cũng xét đến nguyên nhân, điều kiện phạm tội của bị cáo; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được sai phạm của mình, tích cực hàn gắn mâu thuẫn với người bị hại; chủ động thăm hỏi, động viên và thực hiện việc bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền cũng đủ giáo dục bị cáo biết chấp hành pháp luật, phù hợp quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

{5} Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường các khoản chi phí, tổn thất tinh thần cho người bị hại. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác nên về trách nhiệm dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

{6} Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang thu giữ 01 con dao bầu dài 17,5cm lưỡi bằng kim loại, sắc nhọn, chuôi bằng gỗ và một áo phông. Đây là công cụ bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

{7} Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13

ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đoàn Quang T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Quang T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đoàn Quang T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện B, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 con dao (loại dao bầu) dài 17,5cm bằng kim loại màu xám, chuôi gỗ dài 11,4cm và 01 áo phông cộc tay màu trắng.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/11/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Đoàn Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Giang,
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Quyên